

Thời gian : 13h00 - 28/06/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28205227106	Lê Hà Phương	Anh	27/07/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT2					
2	27211502182	Nguyễn Thành	Đạt	04/06/2003	Quảng Ngãi	31SHT2					
3	28204346409	Đinh Thị	Diệp	02/07/2003	Quảng Nam	31SHT2					
4	28204650098	Nguyễn Hương	Giang	14/06/2004	Quảng Nam	31SHT2					
5	28204805487	Vy Thị Nhật	Ly	18/10/2004	Quảng Ngãi	31SHT2					
6	28204600462	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/04/2004	Quảng Nam	31SHT2					
7	27202234748	Nguyễn Thị Diệu	Linh	06/04/2003	Quảng Trị	30CYC3					Thi ghép
8	28204627221	Trần Thị Thủy	Tiên	07/09/2004	Quảng Nam	30TBN14					Thi ghép
9	27203601717	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	02/01/2002	Đà Nẵng	30TBN15					Lần 1
10	28207100830	Phạm Ngọc Hoàng	Châu	11/04/2004	Gia Lai	31CHT1					Thi ghép
11	28214304041	Lê Văn	Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	31SBN1					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 13h00 - 28/06/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204406946	Trần Thị Ánh	Nguyễn	07/07/2004	Quảng Nam	31SHT2					
2	28204653450	Phan Thị Thúy	Nguyệt	24/12/2004	Quảng Nam	31SHT2					
3	28204622582	Nguyễn Thị Yên	Nhi	22/08/2004	Quảng Ngãi	31SHT2					
4	28204451742	Hồ Thị	Phượng	20/02/2004	Quảng Nam	31SHT2					
5	28214652823	Nguyễn Hồng	Quân	03/06/2004	Nghệ An	31SHT2					
6	28204602884	Trần Thị Kim	Quyên	20/06/2004	Quảng Ngãi	31SHT2					
7	28204604501	Đinh Thị Huyền	Trân	03/06/2004	Quảng Ngãi	31SHT2					
8	25218707822	Nguyễn	Trí	22/10/2001	Đắk Lắk	31SHT2					
9	28204705269	Nguyễn Hồng	Vân	14/02/2004	Quảng Nam	31SHT2					
10	28204705276	Nguyễn Tuyết	Vân	14/02/2004	Quảng Nam	31SHT2					
11	28204324491	Lê Trường	Vy	10/12/2004	Quảng Ngãi	31SHT2					
12	28204445983	Bùi Thị Ngọc	Vy	15/05/2004	Quảng Nam	31SHT2					
13	28206523701	Đặng Thị Kim	Chi	18/10/2004	Đắk Lắk	31TBN5					
14	28204604862	Cao Đặng Thùy	Dung	28/01/2004	Phú Yên	31TBN5					
15	28206502378	Võ Thị Mỹ	Duyên	12/10/2003	Khánh Hòa	31TBN5					
16	28206653210	Trần Thị Mỹ	Duyên	07/04/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5					
17	27202628544	Võ Thị Hương	Giang	25/10/2003	Quảng Nam	31TBN5					Bỏ học lớp này
18	28204301506	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/02/2004	Quảng Bình	31TBN5					
19	28206553191	Trần Thị Thu	Hà	11/03/2004	Quảng Trị	31TBN5					
20	28204627186	Huỳnh Giang	Hạ	16/07/2004	Quảng Nam	31TBN5					
21	28206621878	Đinh Phạm Khánh	Hương	22/09/2004	Đà Nẵng	31TBN5					
22	28205154665	Nguyễn Minh Thùy	Linh	07/01/2004	Bình Định	31TBN5					
23	28206606017	Nguyễn Hà Phương	Linh	02/01/2004	Đà Nẵng	31TBN5					
24	27218736189	Nguyễn Hoàng	Huy	08/05/2003	Kon Tum	31TBN1					Lần 1

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG**

Thời gian : 13h00 - 28/06/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28208205741	Nguyễn Thị Sao Ly	03/11/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5						
2	27203926355	Hoàng Quỳnh Mai	20/07/2003	Quảng Bình	31TBN5						
3	28206653699	Đỗ Quỳnh Nhi	30/09/2004	Kon Tum	31TBN5						
4	28204601723	Từ Thị Như	19/11/2004	Quảng Trị	31TBN5						
5	28206601013	Tạ Thị Quỳnh Như	10/06/2004	Quảng Ngãi	31TBN5						
6	28214752704	Trương Minh Quang	12/06/2004	Quảng Nam	31TBN5						
7	28204604953	Thân Ngọc Đoàn Tâm	09/07/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
8	28206706540	Lê Thị Minh Tâm	26/06/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5						
9	28204303123	Trần Thị Lệ Thi	10/07/2004	Quảng Trị	31TBN5						
10	28206705908	Nguyễn Thị Minh Thu	24/03/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
11	28205201124	Võ Hà Anh Thư	07/09/2004	Bình Định	31TBN5						
12	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thư	31/07/2004	Quảng Nam	31TBN5						
13	27205236196	Lê Thủy Tiên	15/11/2003	Quảng Bình	31TBN5						
14	28206230462	Nguyễn Phan Thanh Tú	07/11/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
15	28206736044	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/01/2004	Quảng Nam	31TBN5						
16	28206703531	Trần Tú Uyên	31/05/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
17	28206639319	Huỳnh Lê Như Ý	13/05/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
18	28206221485	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/06/2004	Thừa Thiên Huế	31THT1						Thi ghép
19	28216548112	Lê Cao Anh Hưng	23/07/2004	Quảng Nam	31THT1						Thi ghép
20	28206502823	Cao Thị Kiều Trinh	20/02/2004	Thừa Thiên Huế	31THT1						Thi ghép
21	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang Tùng	26/11/2002	Đà Nẵng	31THT1						Thi ghép
22	28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1						Thi ghép
23	27208726202	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/04/2003	Đà Nẵng	31TYC1						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG